

Số: 53/2024/QĐST-DS

Bắc Tân Uyên, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc và tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1974; địa chỉ: Số Z Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thiện Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Số K, đường P, phường X, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/11/2023).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số R đường N, khu phố T, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1978; địa chỉ: Số Y Khu phố T, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương hoặc ông Võ Tấn T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ C, thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2024).

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979; địa chỉ: Số W đường N, khu phố T, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Ngân hàng TMCP B; trụ sở: Số Q, đường K, Phường R, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Bình Dương – Phòng giao dịch D, số Q, đường N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy Hợp đồng đặt cọc ngày 04/12/2019 giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D với ông Nguyễn Minh C.

- Ông Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền cọc đã nhận là 710.000.000đ (Bảy trăm mười triệu đồng) và tiền lãi là 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng). Tổng số tiền là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng).

- Ông Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Đình T số tiền 717.581.844đ (Bảy trăm mười bảy triệu năm trăm tám mươi một nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng) mà ông T đã trả lãi và gốc thay cho ông C tại Ngân hàng TMCP B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Minh C chịu số tiền 26.251.636đ (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi một nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm bao gồm: số tiền 9.900.000đ án phí dân sự (đối với yêu cầu khởi kiện) và 16.351.636đ án phí dân sự (đối với yêu cầu độc lập).

+ Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 37.600.000đ (Ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010504 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

+ Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình T số tiền 50.444.000đ (Năm mươi triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003810 ngày 20/6/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh